

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TW HUẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHO BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 781/QĐ-BVH, ngày 26 tháng 4 năm 2024)

Tp Huế, năm 2024

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TW HUẾ

**KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHO BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN**

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUAN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN:**

STT	Nội dung thực hành	Thời lượng chương trình thực hành (12 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Thực hành chuyên môn KB, CB về Hồi sức cấp cứu	03 tháng	40	440	480
2	Thực hành chuyên môn KB, CB về Y học cổ truyền	09 tháng	200	1400	1600
3	Các quy định pháp luật về KB, CB, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề	02 buổi lý thuyết + 03 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 12 tháng)	4	12	20
	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KB, CB		4		
	Đánh giá, nhận xét và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành				
Tổng cộng			248	1852	2100

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU 03 THÁNG
ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ

1. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu

1.2. Giới thiệu chung về khóa học

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho người thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ thời gian 12 tháng gồm thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng nhằm đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức; huấn luyện các kỹ năng thực hành chuyên ngành Hồi sức cấp cứu cho người thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ.

2. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN:

2.1. Đối tượng học viên: người thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ.

- Bác sỹ y khoa có nguyện vọng được thực hành khám bệnh chữa bệnh nhằm cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

- Bác sỹ Răng Hàm Mặt có nguyện vọng được thực hành khám bệnh chữa

bệnh nhằm cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt (theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

- Bác sỹ Y học cổ truyền có nguyện vọng được thực hành khám bệnh chữa bệnh nhằm cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền

2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên

- Tốt nghiệp bác sỹ y khoa, Bác sỹ Răng hàm mặt, Bác sỹ Y học cổ truyền tương ứng với đối tượng học viên ở mục 2.1

3. MỤC TIÊU KHÓA HỌC:

3.1. Mục tiêu chung

Đơn vị chăm sóc đặc biệt (ICU) là một khu vực chuyên biệt, nơi sẵn có nhân viên lành nghề và trang thiết bị tinh vi để quản lý những bệnh nhân bị bệnh nặng. Đây là lĩnh vực chăm sóc y tế đắt tiền, công nghệ tiên tiến và sử dụng nhiều nguồn lực nhất. Nhu cầu tăng mạnh số giường ICU ở tất cả các bệnh viện do sự gia tăng dân số già và gánh nặng bệnh tật ngày càng gia tăng, đặc biệt trong các đợt dịch Covid-19. Tuy nhiên, có rất ít các chuyên gia được đào tạo về chăm sóc bệnh nhân nguy kịch. Chương trình đào tạo về Hồi sức tích cực căn bản được thiết kế để giải quyết tình trạng thiếu hụt trầm trọng các chuyên gia được đào tạo để điều trị bệnh nhân nặng ở các đơn vị chăm sóc đặc biệt. Nó sẽ truyền đạt kiến thức và kỹ năng cần thiết để cung cấp các bác sỹ khoa lâm sàng có thể thực hiện can thiệp ban đầu kịp thời bệnh nhân trở nặng tại đơn vị trước khi chuyển đến khoa Hồi sức tích cực.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

- Mô tả được chẩn đoán, các nguyên tắc điều trị các bệnh lý và các cấp cứu thường gặp ở khoa Hồi sức tích cực
- Trình bày được các bước thực hiện cấp cứu thông thường cho các bệnh nhân nặng, nguy kịch tại khoa.

Kỹ năng:

- Thực hiện được các cấp cứu thông thường và điều trị những bệnh lý căn bản ở khoa Hồi sức tích cực.

Thái độ:

- Rèn luyện tác phong tích cực, khẩn trương, cẩn thận và tinh thần trách nhiệm trong khám và điều trị bệnh nhân.
- Rèn luyện ý thức vấn đề lây nhiễm và tuân thủ kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thời gian: 03 tháng

Tổng số tiết: 480 tiết; Lý thuyết: 40 tiết; Thực hành: 440 tiết.

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
1	Kiểm soát đường thở	1.Kể tên những rối loạn gây tắc nghẽn đường thở thường gặp 2.Trình bày được cách xử trí tắc nghẽn đường thở	2	30	32
2	Thông khí nhân tạo	1.Trình bày được các chỉ định và chống chỉ định của thông khí nhân tạo không xâm nhập 2.Nêu được các kiểu thông khí thông khí nhân tạo không xâm nhập và trình bày sự khác nhau giữa chúng 3.Nếu được các chỉ định của thông khí nhân tạo xâm nhập và các bước tiến hành cài đặt thông khí trên máy thở 4. Tai biến và các xử trí trong thông khí nhân tạo	2	80	82
3	Suy hô hấp cấp	1.Trình bày được các nguyên nhân gây suy hô hấp thường gặp	1	10	11

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
		2. Nhận biết được khó thở và chẩn đoán được một số nguyên nhân chính			
4	Hồi sức tim phổi	Cơ bản: 1. Nêu được các dấu hiệu chẩn đoán ngừng tuần hoàn 2. Mô tả các bước tiến hành hồi sức tim cơ bản 3. Liệt kê các nguyên nhân gây ngừng tuần hoàn thương gặp và có thể điều trị nhanh chóng Nâng cao: 1. Trình bày được phác đồ nâng cao trong cấp cứu ngừng tuần hoàn 2. Nêu được 11 nguyên nhân chính cần phát hiện trong cấp cứu ngừng tuần hoàn 3. Sốc điện cấp cứu	4	80	84
5	Điều trị sốc	1. Trình bày được chẩn đoán xác định tình trạng sốc 2. Nêu được nguyên tắc xử trí cấp cứu sốc 3. Trình bày được các phương pháp điều trị sốc 4. Sốc nhiễm khuẩn	2	20	22
6	Nhiễm khuẩn huyết	1. Chẩn đoán được tình trạng nhiễm khuẩn huyết nặng và sốc nhiễm khuẩn 2. Xử trí được một trường hợp nhiễm khuẩn huyết nặng	2	20	22
7	Phân tích khí máu động mạch	1. Đánh giá suy hô hấp dựa trên phân tích khí máu động mạch	2	10	22

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
		2. Nắm vững các đáp ứng bù trừ trong rối loạn toan kiềm tiên phát 3. Phân tích đúng kết quả khí máu động mạch			
8	Rối loạn thăng bằng toan kiềm	1. Mô tả được sự điều hòa cân bằng toan kiềm của cơ thể trong điều kiện sinh lý và bệnh lý 2. Chẩn đoán được các rối loạn cân bằng toan kiềm dựa theo khí máu, ion đồ và bệnh sử 3. Xử trí được các rối loạn cân bằng toan kiềm đơn thuần	2	10	12
9	Rối loạn nước, điện giải	1. Trình bày được các dạng rối loạn cân bằng nước và phân loại các mức độ. 2. Trình bày được xử trí rối loạn điện giải cơ thể thường gặp : Natri, Kali	2	10	12
10	Theo dõi huyết động bệnh nhân ở phòng hồi sức	1. Nêu các chỉ định theo dõi huyết động nâng cao 2. Trình bày được các phương pháp theo dõi huyết động nâng cao	2	40	42
11	Các rối loạn đông máu thường gặp trong hồi sức	1. Nắm được sinh lý quá trình đông máu và các yếu tố đông máu 2. Phân tích được các kết quả xét nghiệm đông máu 3. Trình bày được điều trị các rối loạn đông máu thường gặp	2	10	12
12	Suy thận cấp	1. Trình bày được các nguyên nhân gây suy thận cấp 2. Trình bày được chẩn đoán, phân giai đoạn suy thận cấp	2	10	12

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
		3. Trình bày được nguyên tắc điều trị suy thận cấp			
13	Phương pháp thay thế thận	1. Nêu tên các phương pháp thay thế thận 2. Trình bày được các phương pháp thay thế thận 3. Biện chứng của lọc máu liên tục	2	40	42
14	Loét do stress	1. Phân tích nguy cơ loét do stress đối với bệnh nhân điều trị ở khoa Hồi sức tích cực 2. Nêu các chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, tác dụng phụ của các thuốc phòng ngừa loét do stress	2	10	12
15	Thuyên tắc và huyết tắc trong hồi sức	1. Chống chỉ định và thận trọng khi dùng thuốc chống đông máu 2. Các biện pháp dự phòng thuyên tắc và huyết tắc bệnh nhân trong Hồi sức tích cực 3. Nguy cơ thuyên tắc và huyết khối tĩnh mạch.	2	10	12
16	An thần và giảm đau	1. Phân tích vai trò của an thần và giảm đau đối với bệnh nhân điều trị ở khoa Hồi sức tích cực 2. Nêu các chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, tác dụng phụ của các thuốc an thần và giảm đau	2	10	12
17	Thuốc tim mạch trong hồi sức	1. Liệt kê các nhóm thuốc hỗ trợ tim mạch dùng trong Hồi sức cấp cứu 2. Nêu được cơ chế tác dụng, liều dùng và tác dụng bất lợi	2	20	22

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
		của các thuốc hỗ trợ tim mạch trên bệnh nhân nặng.			
18	Máu và các chế phẩm từ máu	1.Nêu các chỉ định truyền máu và các chế phẩm của máu 2. Phân tích cách sử dụng truyền máu và các chế phẩm của máu ở khoa Hồi sức tích cực	2	5	7
19	Đánh giá và hỗ trợ dinh dưỡng	1. Trình bày được sinh lý chuyển hoá năng lượng ở bệnh nhân nặng 2. Trình bày được phương pháp sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng ở bệnh nhân nặng 3. Trình bày được phương thức hỗ trợ dinh dưỡng ở bệnh nhân nặng	2	10	12
20	Vận chuyển bệnh nhân nặng	1. Trình bày được phân loại các cách di dời và vận chuyển bệnh nhân 2. Trình bày được quy trình vận chuyển bệnh nhân an toàn trong bệnh viện và chuyển viện	1	5	6
	Tổng số giờ giảng		40	440	480

5. TÊN TÀI LIỆU DẠY - HỌC

- Tài liệu chính thức:

Bộ Y tế (2015), Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí hồi sức tích cực,

- Tài liệu đọc thêm:

1. Tài liệu đào tạo cấp cứu cơ bản (2014)- Cục quản lý khám chữa bệnh dự án tăng cường chất lượng nguồn nhân lực trong khám chữa bệnh- Bộ Y tế.

2. Current Emergency Diagnosis & Treatment, 8th Edition. The McGrawHill Education (2017).

3. John J. Marini, David J. Dries (2019), Critical Care Medicine The Essentials and More
4. Paul L. Marino (2014), “Acute Kidney Injury”, Marino’s The ICU Book 14th edition.
5. Highlights of the 2020 American Heart Association Guidelines for CPR and ECC.

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy lý thuyết:

- Bài giảng, thuyết trình có minh họa

6.2. Phương pháp thực hành:

- Kiến tập lâm sàng tại Khoa Hồi sức tích cực
- Thực hành một số kỹ năng cơ bản trên người bệnh

7. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất
1.	Nguyễn Tất Dũng 1966	Trưởng khoa Hồi sức tích cực	Tiến sĩ
2.	Nguyễn Thái Thuận 1966	P. trưởng khoa Hồi sức tích cực	BSCCKII
3.	Hoàng Trọng Hanh 1972	P. trưởng khoa Hồi sức tích cực	Tiến sĩ
4.	Nguyễn Minh Tân 1969	Bác sỹ điều trị Hồi sức tích cực	Thạc sĩ
5.	Nguyễn Xuân Khôi 1985	P. trưởng khoa Khoa Cấp cứu quốc tế	Bác sĩ
6.	Trần Thị Huyền Trân 1992	Bác sỹ điều trị Hồi sức tích cực	Thạc sĩ
7.	Trần Văn Bình	Bác sỹ điều trị	Thạc sĩ

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất
	1992	Hội sức tích cực	
8.	Nguyễn Đức Hoàng 1966	Trưởng khoa Hội sức tích cực- cơ sở 2	Tiến sĩ
9.	Nguyễn Vĩnh Phú 1989	P. trưởng khoa Hội sức tích cực quốc tế	Thạc sĩ
10.	Phan Văn Minh Quân 1996	Bác sĩ điều trị Hội sức tích cực	Bác sĩ (trợ giảng)
11.	Lê Thị Thu	Bác sĩ điều trị Hội sức tích cực	Bác sĩ (trợ giảng)
12.	Dương Thái Duy	Bác sĩ điều trị Hội sức tích cực	Bác sĩ (trợ giảng)
13.	Trần Đức Huy	Bác sĩ điều trị Hội sức tích cực	Bác sĩ (trợ giảng)

- Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng về: chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, yêu cầu về nghiệp vụ dạy-học:

- + Có trình độ sau đại học trở lên
- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- + Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

VIII. TRANG THIẾT BỊ, HỌC LIỆU SỬ DỤNG CHO KHÓA HỌC:

- Trung tâm Đào tạo & Chỉ đạo tuyến- Bệnh viện Trung ương Huế được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, truyền hình trực tiếp cùng hệ thống hội trường, phòng giảng. Có hệ thống các phòng học lý thuyết hiện đại có đủ chỗ cho học viên với trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác dạy - học có chất lượng. Có phòng thực hành cho học viên với trang thiết bị phù hợp với các nội dung đào tạo, cập nhật với tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại. Bố trí để học viên được sử dụng

các trang thiết bị có tại phòng thực hành, có hệ thống mô hình, mô phỏng phù hợp, hiện đại để học viên được thực tập thành thạo trước khi sử dụng máy móc thiết bị của viện phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên môn.

- Khoa Hồi sức tích cực có hội trường giao ban, có màn hình trình chiếu, trang thiết bị y tế hiện đại, các ấn phẩm đầy đủ phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

- Khoa Hồi sức tích cực có đủ phương tiện dạy học thực hành cho học viên khóa đào tạo này.

- Học viên được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, được thực hành tại các khoa phòng lâm sàng công nghệ cao của bệnh viện, được cung cấp đủ phương tiện thực hành và các vật tư khác, được sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại có tại bệnh viện dưới sự giám sát của người hướng dẫn nhằm đáp ứng nội dung học tập và thực hành.

1. Cơ sở đào tạo

- Trung tâm đào tạo - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Trung ương Huế.

- Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Trung ương Huế

2. Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin: Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 50 người với hơn 3000 đầu sách, tài liệu, tạp chí y học trong và ngoài nước bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học, luận án tiến sĩ, chuyên khoa II; Có các tài liệu dạy - học, các quy trình chuyên môn chuyên ngành của Bộ Y tế. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, hệ thống hội trường, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tối tân. Phòng đọc có máy tính nối mạng Internet để giảng viên, học viên tra cứu thông tin trên mạng.

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- **Điều kiện mở khoá học:** Căn cứ kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT

- **Địa điểm tổ chức học:**

- + Lý thuyết: học tại giảng đường của Trung tâm Đào tạo & Chỉ đạo tuyến và Khoa Hồi sức tích cực

- + Thực hành: Phòng thực hành của Trung tâm Đào tạo và Khoa Hồi sức tích cực

- Đánh giá sau khóa học:

- + Đánh giá thực hành: Vấn đáp, Thực hiện kỹ năng lâm sàng
- + Chỉ tiêu tay nghề

TT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (Số lần tối thiểu/HV)			
				Labo /lớp học	Bệnh viện		
					Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
1	Nhận định và kiểm soát ban đầu người bệnh cấp cứu	8	Kiểm soát người bệnh cấp cứu theo trình tự ABCD	0	1	1	2
2	Kiểm soát đường thở	30	Kỹ thuật kiểm soát đường thở	1	1	2	3
3	Thông khí nhân tạo	80	Sử dụng và cài đặt các mode thở để thông khí nhân tạo	2	1	1	3
4	Chẩn đoán và xử trí cấp cứu suy hô hấp cấp	10	Xử trí suy hô hấp cấp	0	1	1	2
5	Chẩn đoán và xử trí phản vệ	4	Xử trí phản vệ	0	1	1	1 (nếu có)
6	Chẩn đoán và xử trí sốc nhiễm trùng	20	Xử trí sốc nhiễm trùng	0	1	1	2
7	Chẩn đoán và xử trí sốc tim	10	Xử trí sốc tim	0	1	1	1 (nếu có)
8	Chẩn đoán và xử trí sốc giảm thể tích	10	Xử trí sốc giảm thể tích	0	1	1	2
9	Chẩn đoán và xử trí cấp cứu người bệnh hôn mê	10	Đánh giá thang điểm Glasgow, xử trí cấp cứu hôn mê	0	1	1	1

TT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (Số lần tối thiểu/HV)			
				Labo /lớp học	Bệnh viện		
					Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
10	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp (hồi sức tim phổi cơ bản; Hồi sức tim phổi nâng cao)	80	Hồi sinh tim phổi cơ bản và nâng cao	4	10	10	5 (nếu có)
11	Rối loạn thăng bằng nước điện giải	10	Xử trí rối loạn nước, điện giải	0	1	1	2
12	Khí máu động mạch và nguyên tắc điều trị các rối loạn toan kiềm	20	Phân tích khí máu động mạch theo kết quả lâm sàng	0	1	1	2
13	Theo dõi huyết động người bệnh ở phòng hồi sức	40	Đánh giá huyết động người bệnh và xử trí	0	2	2	2
14	Các rối loạn đông máu thường gặp trong hồi sức	10	Đánh giá và xử trí rối loạn đông máu	0	1	1	2
15	Thiếu niệu và suy thận cấp	10	Xử trí tình trạng suy thận cấp	0	1	2	2
16	An thần và giảm đau	10	An thần và giảm đau phù hợp cho từng người bệnh	0	1	2	2
17	Máu và các chế phẩm từ máu	5	Chọn lựa, sử dụng máu và chế phẩm từ máu phù hợp	0	1	2	2
18	Dinh dưỡng ở người bệnh hồi sức	10	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng, chọn đường nuôi dưỡng và chế độ	0	1	2	2

TT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (Số lần tối thiểu/HV)			
				Labo /lớp học	Bệnh viện		
					Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
			dinh dưỡng phù hợp				
19	Phù phổi cấp huyết động	4	Xử trí phù phổi cấp huyết động	0	1	1	1
20	Con tăng huyết áp	4	Thăm khám, xử trí con tăng huyết áp	0	1	2	2
21	Điều trị rối loạn nhịp tim	4	Thăm khám, xử trí rối loạn nhịp tim	0	1	2	2
22	Tràn khí, tràn dịch màng phổi	4	Thăm khám và xử trí tràn khí màng phổi	0	1	1	2
23	Liệu pháp oxy	10	Các kỹ thuật cung cấp oxy cho người bệnh	2	1	1	3
24	Kỹ thuật đặt nội khí quản	15	Kỹ thuật đặt nội khí quản cấp cứu	4	1	2	3
25	Kỹ thuật rút ống nội khí quản	6	Kỹ thuật rút ống nội khí quản	3	1	1	3
26	Kỹ thuật đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	16	Kỹ thuật đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	2	1	1	1

- Tổ chức hướng dẫn thực hành: Theo kế hoạch thực hiện, sắp xếp và phân bổ của Trung tâm đào tạo & CĐT
- Đánh giá và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của NĐ 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,
- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.
- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.

- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.
- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT

PHÓ GIÁM ĐỐC

A blue ink signature, likely belonging to BSKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN, written in a stylized cursive script.

BCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
ĐỐI VỚI BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN**

1. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền

1.2. Giới thiệu chung về khóa học

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền thời gian 12 tháng gồm thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng và thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền là 09 tháng nhằm đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học; tăng cường kiến thức chuyên ngành; huấn luyện một số kỹ năng thực hành về hồi sức cấp cứu và chuyên khoa Y học cổ truyền.

2. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

2.1. Đối tượng học viên

Học viên có nguyện vọng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ Y học cổ truyền với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền

2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên

- Tốt nghiệp Bác sĩ Y học cổ truyền
- Có đủ sức khỏe

- Lý lịch rõ ràng

3. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

Sau khi thực hành 12 tháng, bác sĩ y học cổ truyền cần đạt được:

3.1. Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc của y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

- Hiểu biết và nhận biết được liệu, thuốc được liệu và vị thuốc y học cổ truyền thường dùng trong điều trị.

3.2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) để kê đơn và điều trị.

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh y học hiện đại để phát hiện triệu chứng, đưa ra chẩn đoán xác định.

- Xử lý ban đầu được một số bệnh cấp cứu.

- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y học cổ truyền.

- Kê đơn thuốc y học cổ truyền theo đối pháp lập phương.

- Kê đơn thuốc được liệu, thuốc cổ truyền; kết hợp thuốc được liệu, thuốc cổ truyền với thuốc hóa dược.

- Thực hiện kỹ thuật không dùng thuốc như xoa bóp, châm cứu, bấm huyệt....

3.3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Kết cấu nội dung chương trình

Bao gồm các phần sau:

- + Hồi sức cấp cứu: 03 tháng

- + Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 06 tháng

+ Dược cổ truyền: 03 tháng

4.2. Điều trị Y học cổ truyền: Trong quá trình thực hành điều trị bằng thuốc và phương pháp không dùng thuốc cần chú trọng những bệnh sau:

TT	Bệnh/Nhóm bệnh	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
	Tổng	134	938
I. Hệ hô hấp		10	70
1.	Viêm mũi xoang	2	14
2.	Viêm họng cấp, mạn	2	14
3.	Viêm phế quản	2	14
4.	Hen phế quản	4	28
II. Hệ tuần hoàn		12	84
5.	Tăng huyết áp	4	28
6.	Huyết áp thấp	2	14
7.	Bệnh động mạch chi dưới	4	28
8.	Suy giãn tĩnh mạch chi dưới	2	14
III. Hệ tiêu hóa		16	112
9.	Hội chứng lỵ	2	14
10.	Hội chứng ruột kích thích	2	14
11.	Viêm dạ dày	2	14
12.	Loét dạ dày - tá tràng	4	28
13.	Viêm đại tràng cấp, mạn	2	14
14.	Trĩ nội	2	14
15.	Trĩ ngoại	2	14
IV. Hệ Nội tiết		4	28
16.	Bệnh đái tháo đường	4	28
V. Hệ tiết niệu sinh dục		22	154
17.	Sỏi tiết niệu	2	14

TT	Bệnh/Nhóm bệnh	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
18.	Viêm đường tiết niệu	4	28
19.	Yếu sinh lý	2	14
20.	Di mộng tinh	2	14
21.	Rối loạn kinh nguyệt	4	28
22.	Rối loạn tiền mãn kinh	2	14
23.	Khí hư – Đới hạ	2	14
24.	Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt	2	14
25.	U xơ tử cung	2	14
VI. Khớp - xương - thần kinh		44	308
26.	Liệt nửa người	4	28
27.	Tai biến mạch máu não	4	28
28.	Di chứng viêm não	4	28
29.	Rối loạn thần kinh thực vật	2	14
30.	Viêm rễ, dây đám rối thần kinh	2	14
31.	Viêm đa dây thần kinh	2	14
32.	Hội chứng thắt lưng - hông	2	14
33.	Suy nhược thần kinh	4	28
34.	Loãng xương	4	28
35.	Viêm khớp dạng thấp	4	28
36.	Thoái hóa khớp	4	28
37.	Hội chứng cổ - vai - tay	2	14
38.	Gút	2	14
39.	Liệt dây TK VII ngoại biên	2	14
40.	Đau dây TK số V	2	14
VI. Da liễu		8	56
41.	Mề đay	2	14

TT	Bệnh/Nhóm bệnh	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
42.	Vẩy nến	2	14
43.	Viêm da cơ địa	2	14
44.	Bệnh zona thần kinh	2	14
VIII. Nhi khoa		12	84
45.	Đái dầm	2	14
46.	Còi xương trẻ em	2	14
47.	Bại não	4	28
48.	Sốt phát ban	2	14
49.	Thủy đậu	2	14
IX. Bệnh khác		6	42
50.	Suy nhược cơ thể	2	14
51.	Suy yếu tuổi già (Lão suy)	4	28

4.3. Dược cổ truyền:

TT	Nội dung	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
	Tổng	66	462
1.	Nhận biết cách bào chế các vị thuốc y học cổ truyền	14	98
2.	Nhận biết các dụng cụ bào chế và cách sử dụng các phụ liệu trong bào chế thuốc cổ truyền: Kỹ thuật sơ chế thuốc, Kỹ thuật sao trực tiếp	10	70
3.	Kỹ thuật sao gián tiếp, kỹ thuật sao có phụ liệu	14	98
4.	Kỹ thuật bào chế, bảo quản các vị thuốc cổ truyền thường dùng	28	196

5. TÀI LIỆU DẠY - HỌC

Dựa theo bộ tài liệu đào tạo sau đại học chuyên ngành Y học cổ truyền của Đại học Y Hà Nội và các quyết định ban hành quy trình chuyên môn kỹ thuật

chuyên ngành Châm cứu, chuyên ngành Y học cổ truyền của Bộ Y tế bao gồm:

- 5.1. Bệnh học Nội khoa Y học cổ truyền
- 5.2. Bệnh học Ngoại khoa Y học cổ truyền
- 5.3. Bệnh học Sản phụ khoa Y học cổ truyền
- 5.4. Bệnh học Nhi khoa Y học cổ truyền
- 5.5. Bệnh học Ngũ quan Y học cổ truyền
- 5.6. Dược học cổ truyền
- 5.7. Quyết định 792/2013/QĐ-BYT
- 5.8. Quyết định 5480/2020/QĐ-BYT

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy lý thuyết:

- Bài giảng thuyết trình có minh họa, thảo luận minh họa bằng Powerpoint.
- Chiếu slides các hình về bệnh.

6.2. Phương pháp dạy thực hành:

- Hướng dẫn thực hành cụ thể trên bệnh nhân
- Kiểm tra sau thực hành

7. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Giảng viên cơ hữu

STT	Họ và tên - Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
1	Trần Thiện Ân	Trưởng khoa	BSCCKII	2017
2	Thái Văn Hiến	Phó TK	BSCCKI	2005
3	Trần Lê Minh		ThS	2017
4	Võ Hiệp		ThS	2021
5	Trần Thủy Phương		ThS	2019

- Tiêu chuẩn của giảng viên, người giảng dạy thực hành và trợ giảng về: chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, yêu cầu về nghiệp vụ dạy-học:

- + Có trình độ sau đại học trở lên

- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- + Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy đại học y học.

8. TRANG THIẾT BỊ, HỌC LIỆU SỬ DỤNG CHO KHÓA HỌC:

8.1. Cơ sở đào tạo

- + Khoa Y học cổ truyền
 - Trung tâm Đào tạo & CĐT của Bệnh viện Trung ương Huế được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, truyền hình trực tiếp cùng một hệ thống hội trường, phòng giảng được trang bị hiện đại và tối tân.
 - Khoa Hồi sức tích cực và các khoa Gây mê hồi sức với đầy đủ các trang thiết bị hiện đại
 - Khoa Y học cổ truyền có phòng khám và điều trị ngoại trú đặt tại khoa tạo điều kiện thuận lợi cho học viên được tiếp cận với bệnh nhân ngay từ đầu. Khu điều trị nội trú có phòng ốc rộng rãi, trang thiết bị hiện đại. Đặc biệt khoa có kho Dược liệu với đầy đủ các loại dược liệu tạo điều kiện thuận lợi cho học viên trong thực hành Dược lâm sàng.

8.2. Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin: Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 50 người với hơn 3000 đầu sách, tài liệu, tạp chí y học trong và ngoài nước bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học, luận án tiến sĩ, chuyên khoa II; Có các tài liệu dạy - học, các quy trình chuyên môn chuyên ngành của Bộ Y tế. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, hệ thống hội trường, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tối tân. Phòng đọc có máy tính nối mạng Internet để giảng viên, học viên tra cứu thông tin trên mạng.

9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH :

- **Điều kiện mở khoá học:** Căn cứ kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT
- **Địa điểm tổ chức học:**

+ Lý thuyết: học tại giảng đường của Trung tâm đào tạo & CĐT và Khoa Y học cổ truyền

+ Thực hành: Khoa Y học cổ truyền và các khoa lâm sàng khác trong bệnh viện

- Đánh giá sau khóa học:

+ Đánh giá thực hành: Vấn đáp, Thực hiện kỹ năng lâm sàng

- Chỉ tiêu thực hành:

STT	Tên Bài	Số tiết TH	Kỹ năng LS/ Thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề Số lần tối thiểu/1 hv			
				Labo/tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
1	Mai hoa châm	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
2	Hào châm	40	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
3	Mãng châm	40	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
4	Nhĩ châm	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
5	Điện châm	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
6	Thủy châm	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1

STT	Tên Bài	Số tiết TH	Kỹ năng LS/ Thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề Số lần tối thiểu/1 hv			
				Labo/tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
7	Cấy chỉ	40	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
8	Ôn châm	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
9	Cứu	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
10	Chích lễ	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
11	Laser châm	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
12	Giác hơi	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
13	Nhĩ dán	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
14	Luyện tập dưỡng sinh	40	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1

STT	Tên Bài	Số tiết TH	Kỹ năng LS/ Thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề Số lần tối thiểu/1 hv			
				Labo/tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
15	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay	40	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
16	Xoa bóp bấm huyệt bằng máy	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
17	Kéo nắn cột sống cổ	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
18	Kéo nắn cột sống thắt lưng	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
19	Kê đơn thuốc YHCT	318	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
20	Bào chế và cân thuốc thang	230	Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
21	Sắc thuốc thang	166	Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
22	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	166	Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
23	Xông thuốc bằng máy	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1

STT	Tên Bài	Số tiết TH	Kỹ năng LS/ Thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề Số lần tối thiểu/1 hv			
				Labo/tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
24	Xông hơi thuốc	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
25	Xông khối thuốc	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
26	Ngâm thuốc YHCT toàn thân	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
27	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
28	Đặt thuốc YHCT	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
29	Bỏ thuốc	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1
30	Chườm ngải	20	Khám lâm sàng, lập kế hoạch điều trị Thực hành Quy trình kỹ thuật	5	5	2	1

- Tổ chức hướng dẫn thực hành: Theo kế hoạch thực hiện, sắp xếp và phân bổ của Trung tâm đào tạo & CĐT
- Đánh giá và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của ND 96/2023/ND-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,
 - Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.
 - Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.
 - Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.
- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/ND-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN